

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đầu tư sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 07/TTr-SXD ngày 08/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đầu tư sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án: Đầu tư sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh uỷ Lạng Sơn.
- Mục tiêu đầu tư và quy mô đầu tư:
 - Mục tiêu: sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh nhằm đảm bảo an toàn

và tính thẩm mỹ, phục vụ hiệu quả các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, đặc biệt là hướng tới phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030. Đồng thời, việc sửa chữa, thay thế hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị sẽ giúp Trung tâm Hội nghị tỉnh có cơ sở hạ tầng hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn, tiện nghi, chuyên nghiệp khi tổ chức các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh.

4.2. Quy mô đầu tư:

- Thay mới: hệ thống trần thạch cao xương chìm và hệ đèn chiếu sáng mái sảnh tầng 1, diện tích 135m², hệ trần thạch cao xương chìm cho khu vệ sinh tầng 1 và hệ thống chiếu sáng khu vệ sinh tầng 1, diện tích 36,5m², hệ trần thạch cao khu vực phòng hội trường có diện tích 663m².

- Sơn sửa lại cửa đi, cửa sổ phòng hội trường 10 bộ, thay 02 tay nắm vệ sinh tầng 2.

- Sửa chữa lại toàn bộ khu vệ sinh tầng 2 (gồm hệ thống ống kỹ thuật cấp, thoát nước cho vệ sinh tầng 2, thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh, ốp lát toàn bộ khu vệ sinh, thay mới hệ thống trần thạch cao, sơn lại khu vệ sinh..), diện tích 36,5m².

- Thay thế toàn bộ phần mái tôn cũ bằng mái tôn mới diện tích 1.159,7m² (gồm: mái chính diện tích 745,2m², mái phụ 414,5m²), dày 0.45 (mm), thay lớp bông thủy tinh dày 5cm có bạc, cách âm, cách nhiệt diện tích 707m². Toàn bộ phần vì kèo thép, xà gồ sắt, giằng mái vệ sinh và sơn lại bằng sơn chống rỉ 2 lớp.

- Sửa chữa phần sê nô mái chống thấm lại bằng sika (2 lớp) sau khi bóc bỏ và vệ sinh sạch sẽ bề mặt sê nô mái, nền xi măng cát vàng mác 100 đánh dốc về vị trí thu nước, diện tích khoảng 768m².

- Thay thế phần gạch lát mái khu vực phía trên sân khấu lát gạch kích thước (400x400)mm, diện tích 237m².

- Thay thế hệ thống cơ khí treo sào đèn, rèm sân khấu.

- Thay thế đồng bộ hệ thống đèn chiếu sáng các khu vực trần hội trường, đèn hành lang, sảnh tầng 1, khu vệ sinh tầng 1, 2, hệ đèn sân khấu.

- Thay thế hệ thống điều hòa trung tâm của Hội trường, bổ sung hệ thống điều hòa tại khu sảnh đón.

- Sửa chữa thay mới hệ thống phòng cháy, chữa cháy khu vực phòng hội trường trung tâm hội nghị.

- Tháo dỡ, hoàn trả hệ thống bàn ghế phòng hội trường phục vụ công tác thi công nhằm đảm bảo an toàn thiết bị.

5. Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng: Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và Quy hoạch đô thị - Công ty TNHH Minh Hồng LS.

6. Địa điểm: Sửa chữa công trình Trung tâm Hội nghị tỉnh tại số 18 đường Quang Trung, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Nhóm C, sửa chữa công trình dân dụng, cấp II.

8. Danh mục quy chuẩn tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCXD 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - an toàn sinh mạng.
- QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.
- QCVN 12:2014/BXD Hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng.
- TCVN 7114-1:2008 ISO 8995-1:2002 Ergonomi - Chiếu sáng nơi làm việc.
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9981:2020 Tiêu chuẩn Quốc gia Máy điều hòa không khí và bơm nhiệt gió-gió hệ thống đa cụm - Thử và xác định thông số tính năng.
- TCVN 7830:2015 Tiêu chuẩn Quốc gia Máy điều hòa không khí không ống gió - Hiệu suất năng lượng.
- TCVN 13581:2023 Thông gió và điều hòa không khí - Yêu cầu lắp đặt đường ống và nghiệm thu hệ thống.
- TCVN 5687:2024 Thông gió và điều hòa không khí- yêu cầu thiết kế.

9. Nội dung quy mô, sửa chữa và giải pháp thiết kế, cấu tạo

9.1. Sửa chữa công trình.

a) Tầng 1:

- Sảnh tầng 1: tháo dỡ, lắp đặt mới trần thạch cao xương chìm, diện tích 134,8m². Sơn, bả 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ diện tích. Tháo dỡ (gồm 3 đèn chùm và 30 bóng downlight đường kính 120), lắp đặt lại hệ thống đèn chiếu sáng, gồm 3 đèn chùm và 56 bóng downlight đường kính 120.

- Khu vệ sinh bên phải hội trường: tháo dỡ, lắp đặt mới trần thạch cao xương chìm, diện tích 36,5m². Sơn, bả hoàn thiện toàn bộ diện tích. Tháo dỡ, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng gồm 4 đèn ốp trần vuông (300x300)mm.

- Hội trường: sân khấu hội trường: tháo dỡ, lắp đặt mới hệ rèm, phòng màn sân khấu, mô tơ, khung rèm. Tháo dỡ, sơn lại 10 cửa gỗ của hội trường, gồm: 02 cửa đi Đ1, kích thước (1,8x3)m; 06 cửa đi Đ2, kích thước (2,7x2,4)m; 02 cửa sổ S1, kích thước (2,7x1,64)m. Tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt lại 140 bàn

và 700 ghé hội trường. Phá dỡ, lắp đặt mới trần thạch cao xương chìm đã xuống cấp, âm mốc, diện tích $663,3\text{m}^2$; sơn, bả màu trắng 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ diện tích. Tháo dỡ hệ thống chiếu sáng (gồm: 72 bóng down light+ 74 đèn đôi tán quang); lắp đặt mới hệ thống chiếu sáng, gồm: 232 bóng điện led đường kính D200, công suất 30W. Tháo dỡ, sửa chữa hệ thống cung cấp không khí của máy điều hòa không khí trung tâm (gồm: hệ thống miệng ống + hệ thống ống bảo ôn + hệ thống ống cấp khí tươi,...). Tháo dỡ, lắp đặt mới hệ thống phòng cháy chữa cháy cũ đã hỏng và xuống cấp.

b) Tầng 2:

- Khu vệ sinh tại vị trí giao các trục (E-H):(15-17):

+ Tháo dỡ phần trần giả hiện trạng diện tích $S=36,5\text{m}^2$. Tháo dỡ hệ thống điện chiếu sáng 2 đèn ốp tròn D300, các hệ thống công tắc. Phá dỡ toàn bộ phần tường ốp gạch men kính trắng diện tích $114,5\text{m}^2$. Tháo dỡ tường 220 khu vệ sinh tại vị trí trục G kích thước $(1,165 \times 0,98)\text{m}$ từ cao độ 1.8m đến trần. Phá dỡ 7 bức đỡ tiểu nam, phần gạch bo tiểu $0,3\text{m}^2$. Phá dỡ 05 tường 110 ngăn tiểu nam kích thước $(0,5 \times 0,9)\text{m}$. Tháo dỡ 03 tường 110 ngăn kích thước $(0,67 \times 1,35)\text{m}$. Tháo dỡ tường 110 ngăn bê xi 2 bên nam và nữ $S=9,5\text{m}^2$. Phá dỡ tường 110 ngăn lối vào vệ sinh nữ $S=4,2\text{m}^2$. Tháo dỡ tường 110 ngăn lối vào vệ sinh nam $2,8\text{m}^2$. Phá dỡ nền khu vệ sinh gạch kích thước $(400 \times 400)\text{mm}$ $S= 36,5\text{m}^2$. Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh đã hỏng và xuống cấp (3 bê xi, 5 chậu rửa, 4 vòi xịt vệ sinh, 7 tiểu nam, 3 máy sấy tay, 2 quạt hút). Tháo dỡ 2 bộ khóa tay nắm cửa vệ sinh. Cạo bỏ lớp sơn tường cũ khu vệ sinh. Tháo dỡ toàn bộ hệ thống ống cấp, thoát nước hiện trạng trong khu vệ sinh (ống kẽm và ống nhựa).

+ Làm mới trần thạch cao xương chìm, diện tích $36,5\text{m}^2$; sơn, bả 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện cho toàn bộ diện tích. Quét sika chống thấm cho phần tường khu vệ sinh chiều cao 900mm. Quét sika chống thấm nền khu vệ sinh, diện tích $36,5\text{m}^2$. Lát sàn bằng gạch chống trơn $(600 \times 600)\text{mm}$, diện tích $36,5\text{m}^2$. Xây bổ sung tường 110mm ngăn bên vệ sinh nam (từ cao độ 1,8m lên 2,2m diện tích $0,5\text{m}^2$; xây tường 110 mới ngăn bên vệ sinh nữ, diện tích $2,9\text{m}^2$; Ốp tường cao 2,1m; bằng gạch ceramic (300×600) diện tích $91,6\text{m}^2$. Sơn tường vệ sinh (từ cao độ 2,1m đến trần), sơn màu trắng 1 lót, 2 phủ chống ẩm diện tích $15,2\text{m}^2$. Lắp mới 05 vách ngăn composite (bên vệ sinh nam) kích thước $(500 \times 1100)\text{mm}$. Lắp mới 05 vách ngăn xi (vách ngăn 2 bên nam và nữ). Lắp đặt mới hệ thống điện chiếu sáng 4 đèn led vuông $(300 \times 300)\text{mm}$, các hệ thống công tắc. Lắp đặt mới hệ thống cấp nước, dùng ống nhựa PP-R, thoát nước, dùng ống nhựa U.PVC. Lắp đặt các thiết bị vệ sinh, gồm: 5 bê xi, 4 chậu rửa + gương; 07 tiểu nam, 02 quạt hút mùi, 04 máy sấy tay; 03 thoát sàn. Lắp đặt mới 02 bộ tay nắm cửa phòng vệ sinh.

c) Phần mái:

- Mái tôn: tháo dỡ toàn bộ tôn lợp mái đã hỏng và xuống cấp. Lắp đặt mới tôn lợp:

+ Mái chính, diện tích $745,2\text{m}^2$; dùng tôn 0,45mm màu đỏ, lớp bông

thủy tinh (cuộn) cách âm, cách nhiệt, có bạc dày 5cm, diện tích 707 m².

+ Mái phụ, diện tích 414,5m²; dùng tôn dày 0,45mm màu đỏ.

+ Vệ sinh, sơn lại toàn bộ hệ kết cấu đỡ mái hội trường bằng sơn chống rỉ 2 lớp, gồm: vì kèo chính (06 -VK1+ hệ giằng mái); vì kèo của mái phụ (gồm: 07 (VKMP-1) 06 (VKMP-2) và 02 (VKMP-3); hệ xà gồ thép hình (100x50x2,5)mm.

9.2. Máy điều hòa không khí: tháo dỡ, lắp đặt mới máy điều hòa không khí trung tâm đặt trên sàn mái gồm: máy chính và hệ thống ống gió, điện, nước...

10. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): 13.533.205.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	7.154.187.515 đồng;
- Chi phí thiết bị	4.719.870.972 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	367.495.902 đồng;
- Chi phí tư vấn:	856.747.879 đồng;
- Chi phí khác:	95.055.273 đồng;
- Chi phí dự phòng:	339.847.697 đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024 - 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách Nhà nước (chi thường xuyên ngân sách tỉnh).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh